TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **109**/2023/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 306/2023/TLST – DS ngày 13 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thương mại VG; Địa chỉ: **/* đường **, phường TQ, quận *, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Huỳnh Vũ Phương Th, sinh năm 1983. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thụy Cẩm Th, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp BTT, xã BT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Minh V, sinh năm 1985; Ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: Số *** tổ **, ấp BT, xã NĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Anh Phạm Minh V, ông Phạm Văn Nh và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Công ty Cổ phần thương mại VG số tiền còn nợ là 626.957.008 đồng (Sáu trăm hai mươi sáu triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn không trăm lẻ tám đồng). Thời hạn hoàn trả: Khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận Công ty Cổ phần thương mại VG không yêu cầu tính lãi đối với số tiền anh V, ông Nh, bà T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Phạm Minh V, ông Phạm Văn Nh, bà Nguyễn Thị T tự nguyện liên đới chịu nhưng ông Nh, bà T được miễn nộp tiền án phí do thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp nên buộc anh V phải nộp số tiền 4.847.000 đồng (Bốn triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần thương mại VG số tiền tạm ứng án phí 14.956.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng) Công ty đã nộp theo biên lai thu tiền số ******* ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang